

QUY ĐỊNH CHI TIẾT CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Theo Quyết định số 1603/QĐ- LĐTBXH ngày 12/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)

1. Thủ tục Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm

a) Trình tự thực hiện

Bước 1. Hộ gia đình có giấy đề nghị xét duyệt bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo Phụ lục số 1a ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, xử lý;

Bước 2. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban giám nghèo cấp xã lập danh sách các hộ gia đình có giấy đề nghị (theo Phụ lục số 2a ban hành kèm theo Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 26/8/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) và tổ chức thẩm định theo mẫu Phiếu-B (theo Phụ lục số 3b ban hành kèm theo Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 26/8/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội); báo cáo kết quả thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh; niêm yết công khai danh sách tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã;

Thời gian thẩm định, xét duyệt và ban hành Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh không quá 07 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận giấy đề nghị của hộ gia đình. Trường hợp không ban hành Quyết định công nhận thì cần nêu rõ lý do;

Hàng tháng, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trên địa bàn (nếu có) để Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ, gồm Giấy đề nghị xét duyệt bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo mẫu tại Phụ lục số 1a ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Hộ gia đình có nhu cầu xét duyệt công nhận vào danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

đ) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

e) Thời hạn giải quyết: Trong 07 ngày làm việc.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Giấy đề nghị xét duyệt bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo* (tại Phụ lục số 1a ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

k) Yêu cầu, điều kiện: Không.

l) Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

- Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

PHỤ LỤC SỐ 1A
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ XÉT DUYỆT BỔ SUNG HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn Việt Tiến.....

Họ và tên: ĐỖ VĂN DẬU..... Giới tính: Nam, Nữ

Số định danh cá nhân: (nếu có)

Sinh ngày tháng 03 năm 1963 Dân tộc: Kinh.....

Số CMTND/Thẻ CCCD: 12.194.9608 Ngày cấp: 11/6/2007 Nơi cấp: CA B.G.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2 - Việt Tiến - Việt Yên.....

Chỗ ở hiện tại: (NT) Thôn 2 - Việt Tiến - Việt Yên - Bắc Giang

Thông tin các thành viên của hộ:

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Quan hệ với chủ hộ (Vợ, chồng, bố, mẹ, con...)	Nghề nghiệp
		Nam	Nữ		
01	<u>Nguyễn Thị Thao</u>		<u>1963</u>	<u>Vợ</u>	<u>Làm ruộng</u>
02	<u>Đỗ Tiến Đức</u>	<u>1992</u>		<u>Con</u>	<u>"</u>
03	<u>Nguyễn Thị Hương</u>		<u>1994</u>	<u>Con dâu</u>	<u>Cấy ruộng</u>
....	<u>Đỗ Thanh Đạt</u>	<u>2017</u>		<u>cháu</u>	<u>Con nhà</u>

Lý do đề nghị xét duyệt bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo:

Hộ gia đình có một thành viên bị mắc
bệnh hiểm nghèo


(Trường hợp xét duyệt bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên chỉ xem xét, thẩm định bổ sung đối với những hộ gia đình có đời sống khó khăn do các nguyên nhân sau:

+ Chịu hậu quả của các rủi ro, biến cố đột xuất trong năm, bao gồm: thiên tai (hạn hán, lũ lụt, bão, giông lốc, sóng thần); môi trường bị ô nhiễm nặng; tai nạn lao động, tai nạn giao thông, bệnh tật nặng; gặp rủi ro về kinh tế (chịu thiệt hại nặng về các tài sản chủ yếu như nhà ở, công cụ sản xuất, mất đất sản xuất, mất mùa, dịch bệnh); gặp rủi ro về xã hội (bị lừa đảo, là nạn nhân của tội phạm).

+ Có biến động về nhân khẩu trong hộ gia đình (như sinh con, có thêm con dâu về nhà chồng, bộ đội xuất ngũ trở về gia đình, có thành viên đem lại nguồn thu nhập chủ yếu cho gia đình bị chết và các trường hợp biến động khác về nhân khẩu gây các tác động khó khăn đến điều kiện sống của hộ gia đình).

....., ngày 30 tháng 1 năm 2019

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ và tên)


Đỗ Văn Đức

THU THẬP ĐẶC ĐIỂM HỘ NGHÈO VÀ HỘ CẬN NGHÈO

Năm: 20...

Mẫu các chữ số điền vào trong ô vuông to Đánh dấu "x" vào trong ô vuông nhỏ

Tỉnh/Thành phố: Bắc Giang Huyện/Quận: Việt Yên

Xã/Phường: Việt Yên Thôn/Tổ dân phố: 02

Khu vực (đánh dấu x vào 1 ô): 1. THÀNH THỊ 2. NÔNG THÔN Số thứ tự hộ (điền số):

PHẦN I: THÔNG TIN HỘ GIA ĐÌNH

1. Họ và tên chủ hộ (CHỮ IN HOA): ĐỖ VĂN DẦU

2. Số điện thoại của chủ hộ 035 669 4858 3. Số người trong hộ: 05

4. Số điểm của hộ: TỰ PHIẾU B1: 135 5. Kết quả phân loại hộ theo chuẩn
TỰ PHIẾU B2: 030 1. CHUẨN QUỐC GIA 2. CHUẨN ĐỊA PHƯƠNG

5.1. Theo chuẩn Quốc gia (đánh dấu x vào 1 ô):		5.2. Theo chuẩn địa phương (đánh dấu x vào 1 ô):	
Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
1. HỘ NGHÈO NĂM TRƯỚC <input type="checkbox"/>	1. HỘ CẬN NGHÈO NĂM TRƯỚC <input type="checkbox"/>	1. HỘ NGHÈO NĂM TRƯỚC <input type="checkbox"/>	1. HỘ CẬN NGHÈO NĂM TRƯỚC <input type="checkbox"/>
2. HỘ NGHÈO MỚI PHÁT SINH <input checked="" type="checkbox"/>	2. HỘ CẬN NGHÈO MỚI PHÁT SINH <input type="checkbox"/>	2. HỘ NGHÈO MỚI PHÁT SINH <input type="checkbox"/>	2. HỘ CẬN NGHÈO MỚI PHÁT SINH <input type="checkbox"/>
3. HỘ CẬN NGHÈO NĂM TRƯỚC <input type="checkbox"/>	3. HỘ NGHÈO NĂM TRƯỚC <input type="checkbox"/>	3. HỘ CẬN NGHÈO NĂM TRƯỚC <input type="checkbox"/>	3. HỘ NGHÈO NĂM TRƯỚC <input type="checkbox"/>
4. HỘ TÀI NGHÈO <input type="checkbox"/>	4. HỘ TÀI CẬN NGHÈO <input type="checkbox"/>	4. HỘ TÀI NGHÈO <input type="checkbox"/>	4. HỘ TÀI CẬN NGHÈO <input type="checkbox"/>

5.3. Phân loại hộ nghèo (đánh dấu x vào 1 ô): HỘ NGHÈO VỀ THU NHẬP HỘ NGHÈO THIẾU HỤT ĐA CHIỀU

6. Tình trạng nhà ở (đánh dấu x vào 1 ô): 1. NHÀ KIẾN CỐ
2. NHÀ BÁN KIẾN CỐ 3. NHÀ THIẾU KIẾN CỐ
4. NHÀ ĐƠN SƠ 5. CHƯA CÓ NHÀ Ở

7. Diện tích ở bình quân đầu người (m²): 007

8. Loại hồ xi sử dụng (đánh dấu x vào 1 ô): 1. TỰ HOẠI, BÀN TỰ HOẠI
2. HỒ XÍ THÂM ĐOI NƯỚC, HẠI GẦN
3. KHÁC (ghi rõ): X

9. Nước sinh hoạt (đánh dấu x vào 1 ô): 1. NƯỚC MÂY, NƯỚC MƯA
2. GIẾNG KHOAN
3. GIẾNG BẢO, KHE/MỎ ĐƯỢC BẢO VỆ, NƯỚC MƯA
4. NƯỚC KHÁC (ghi rõ):

10. Điện đang sử dụng (đánh dấu x vào 1 ô): 1. ĐIỆN LƯỚI 2. ĐIỆN MÁY PHÁT
3. LOẠI ĐIỆN KHÁC 4. CHƯA CÓ ĐIỆN

11. Số điện tiêu thụ bình quân hộ/tháng (KW): 95

12. Thiết bị thông tin hộ, thành viên đang sử dụng: 1. ĐIỆN THOẠI CỐ ĐỊNH, DI ĐỘNG 2. INTERNET
3. TV 4. ĐÀI (RADIO) CÁC LOẠI
5. MÁY TÍNH
6. LOA DÀI TRUYỀN THANH THÔN, XÃ

13. Các chính sách hộ đang được hưởng: 1. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ Y TẾ
2. HỖ TRỢ NHÀ Ở
3. HỖ TRỢ GIÁO DỤC
4. HỖ TRỢ TÍN DỤNG ƯU ĐÃI
5. HỖ TRỢ SẢN XUẤT

Mã cột 9	Mã cột 10	Mã cột 11	Mã cột 12	Mã cột 17
1. Mẫu giáo	1. Không trình độ	1. Làm công ăn lương khu vực nhà nước	1. Thương binh, bệnh binh	1. Người có công với CM
2. Tiểu học	2. Chưa TN Tiểu học	2. Làm công ăn lương khu vực ngoài nhà nước	2. Thân nhân liệt sĩ	2. Hộ nghèo, cận nghèo
3. THCS	3. TN Tiểu học	3. Tự làm nông, lâm, ngư nghiệp	3. Nhiệm chất đặc hòa học	3. Người cận tộc thiểu số
4. THPT	4. TN THCS	4. Việc làm khác	4. Người có công với CM khác	4. Loại khác
5. Sơ cấp	5. TN THPT	5. Chưa có việc làm		
6. Trung cấp	6. Sơ cấp			
7. Cao đẳng/ĐH	7. Trung cấp, CĐ, ĐH trở lên			

PHẦN II: THÔNG TIN CÁC THÀNH VIÊN CỦA HỘI

1. Họ và tên (VIẾT IN HOA)	2. Quan hệ với chủ hộ	3. Giới tính	4. Số chứng minh nhân dân (Chấy khai sinh)	5. Ngày tháng năm sinh	6. Dân tộc	7. Trình độ học tập	8. Hiện đang học nghề nghiệp	9. Trình độ chuyên môn	10. Tình trạng việc làm	11. Tình trạng chính sách	12. Địa tương trợ xã hội	13. Trong năm qua đã nhận số tiền BHYT	14. Lý do không chi trả BHYT	15. Loại BHYT
ĐỖ VĂN DẦU	1	1	1 2 1 9 4 9 6 0 8	1 9 6 3 0 3	0 1	2		2	3		2			2
NGUYỄN THỊ THAO	2	2	1 2 1 4 1 8 8 9 9	1 9 6 3 1 0	0 1	2		2	3		2			2
NGUYỄN THỊ HƯƠNG	3	2	1 2 0 9 5 8 0 6	0 2 0 8 1 9 9 4	0 1	2		4	4		2			1
ĐỖ TIẾN ĐỨC	3	1	1 2 2 0 8 8 4 8 7	2 5 0 4 1 9 9 2	0 1	2		4	4		2			1
ĐỖ THÀNH ĐẠT	6	1		2 4 0 5 2 0 1 7	0 1	2					2			1

Điều tra viên
(Ký, ghi rõ họ tên)
Thân Văn Đức

Chủ hộ
(Ký, ghi rõ họ tên)
Đào Thị Thảo

Ngày ... tháng ... năm 201...
CHỦ TỊCH UBND XÃ VIỆT TIẾN
T.M. UBND cấp xã
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



NGUYỄN VĂN XUÂN

BỆNH VIỆN BẠCH MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA PHẪU

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số:

PHIẾU MỔ

Họ và tên: ĐỖ SIÊU DỨC Tuổi: 1992

Nghề nghiệp:

Địa chỉ: Thị trấn - Xã Yên

Bến Giang

Khi khám lại phải mang theo phiếu này

SỞ Y TẾ BẮC GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HIỆP HÒA
Khoa Nội - truyền nhiễm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----//-----//-----
Mẫu số: 01/BV-01
Số lưu trữ: 001124
Mã y tế: 024/24007/19/000926

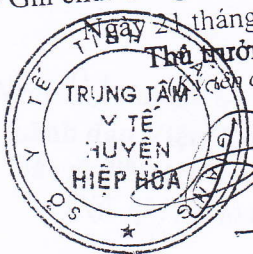
GIẤY RA VIỆN

Tuổi: 27 Nam Nữ

- Họ tên người bệnh: **ĐỖ TIẾN ĐỨC**
- Dân tộc: Kinh
- Mã số BHXH/Thẻ BHYT số: **DN4242416059429**
- Địa chỉ: Xóm 2, Xã Việt Tiến, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang
- Vào viện lúc: 10 giờ 27 phút, ngày 19 tháng 01 năm 2019
- Ra viện lúc: 08 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 01 năm 2019
- Chẩn đoán: R56: Co giật chưa rõ nguyên nhân
- Phương pháp điều trị: Nội khoa
- Ghi chú: Uống thuốc theo toa

Nghề nghiệp: Công nhân

Ngày 21 tháng 01 năm 2019
Trưởng khoa



Thủ trưởng đơn vị
(chữ đóng dấu)

GIÁM ĐỐC
BS. ĐẶNG BÁ NHIÊN

(Handwritten signature)



GIẤY RA VIỆN

- Họ tên người bệnh: **ĐỖ TIẾN ĐỨC** Năm sinh/Tuổi: 1992 Giới tính: Nam
- Dân tộc: Kinh Nghề nghiệp: Khác
- Thẻ BHYT số: DN424241605942924009 giá trị từ 01/01/2019 đến 31/12/2019
- Địa chỉ: Xóm 2, Xã Việt Tiến, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang

- Vào viện lúc: 14 giờ 23 phút, ngày 24 tháng 01 năm 2019
- Ra viện lúc: giờ phút, ngày 21 tháng 2 năm 2019.

- Chẩn đoán: / Mã ICD: C71 U não đường giéu.
- Phương pháp điều trị: PVP u não đường giéu.
- Ghi chú:

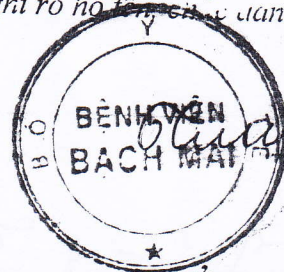
- Khám lại sau 1-1háng.
- Nghỉ chế độ 10 ngày.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019

TUQ. Lãnh đạo Viện/Trung tâm/Khoa
Bác sĩ điều trị/Bác sĩ cột 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2019.

TUQ. Giám đốc
Lãnh đạo viện/Trung tâm/Khoa
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng)



PHO TRƯỞNG KHOA P.T.T.KINH
Ths.Bs. *Phạm Văn Thụy*

KHOA PHẪU THUẬT THẦN KINH – BỆNH VIỆN BẠCH MAI

ĐỊA CHỈ: TẦNG 9 TÒA NHÀ Q, BỆNH VIỆN BẠCH MAI

- **Điều trị:** Các bệnh lý dị dạng mạch máu não, phình động mạch não, bệnh lý u não, bệnh lý u tuyến yên, bệnh lý thần kinh chức năng và bệnh lý chấn thương sọ não...
- **Quý Bệnh nhân có nhu cầu tư vấn chăm sóc sức khỏe, điều trị bệnh, tái khám bệnh có thể liên hệ:**
- **Số điện thoại Hotline 24/24:** 09.62.63.9009 **Email:** phauthuatthankinhbachmai@gmail.com
- **Website:** <http://phauthuatthankinhbachmai.com/> **Facebook:** <https://www.facebook.com/pttkbachmai>

Trưởng khoa: PGS.TS.BS Nguyễn Thế Hào SĐT: 0989.222.888

Phó trưởng khoa: Th.s. BS Phạm Văn Thụy SĐT 084.778.3816 Th.s BS Phạm Quỳnh Trang SĐT: 0968.3003.78 TS.BS Đồng Phạm Cường SĐT: 0989.19.39.84

Th.s BS Nguyễn Quang Thành SĐT: 0916.696.891 Th.s BS Trần Trung Kiên SĐT: 0979.218.262 BCKH.Tạ Việt Phương SĐT: 0916.696.891